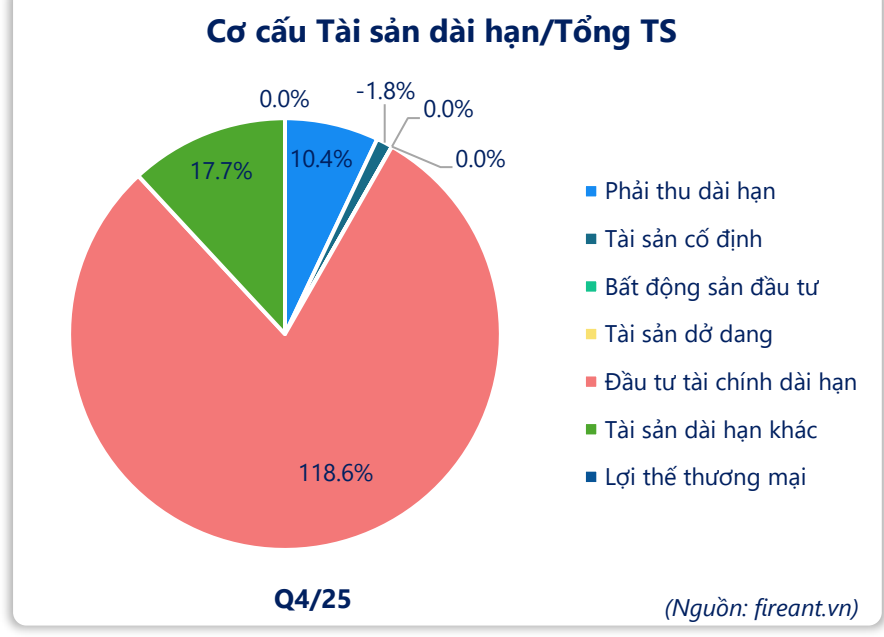
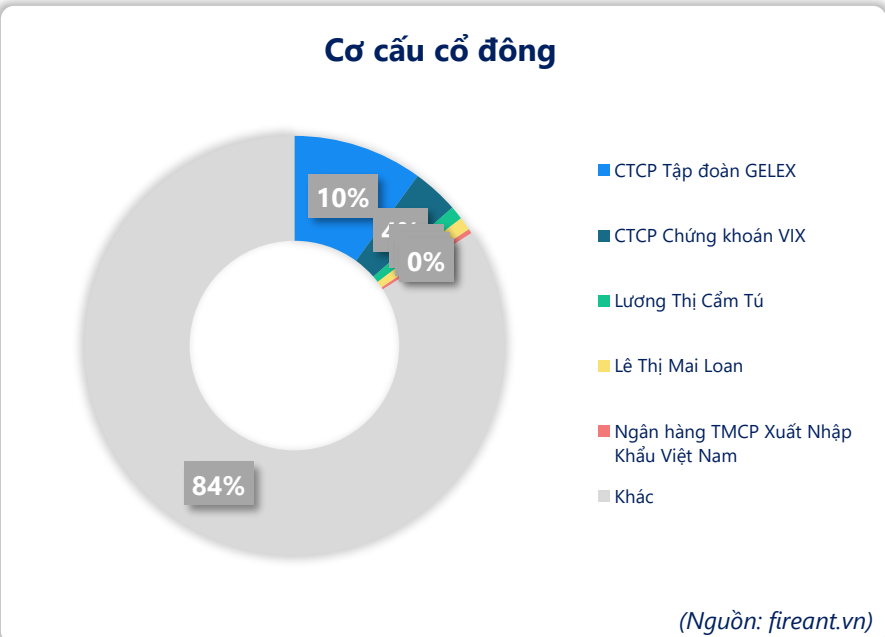
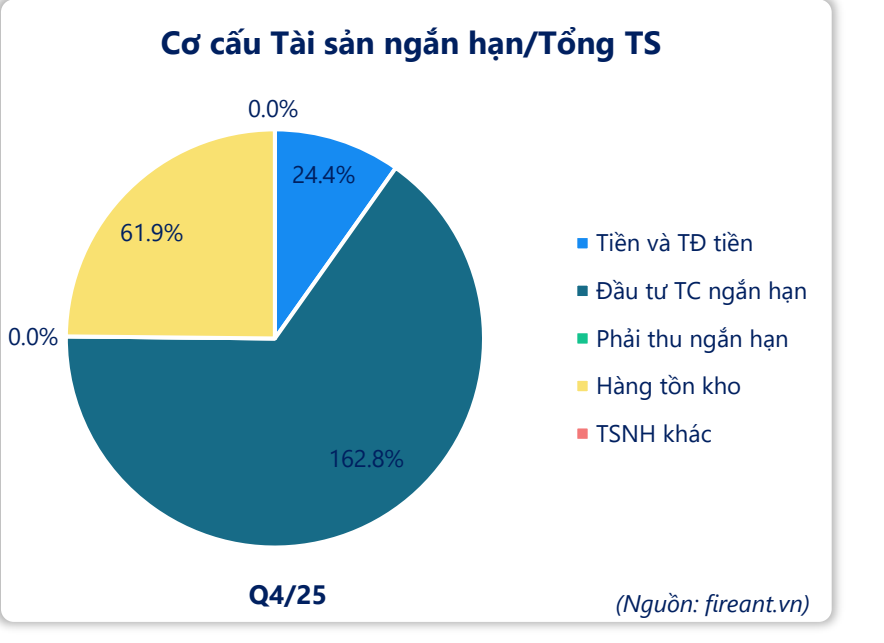
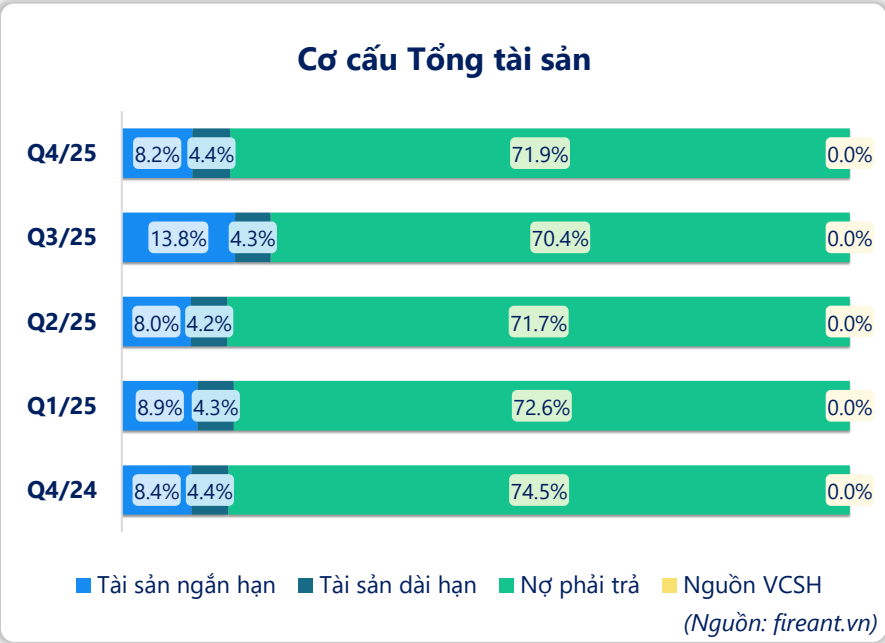
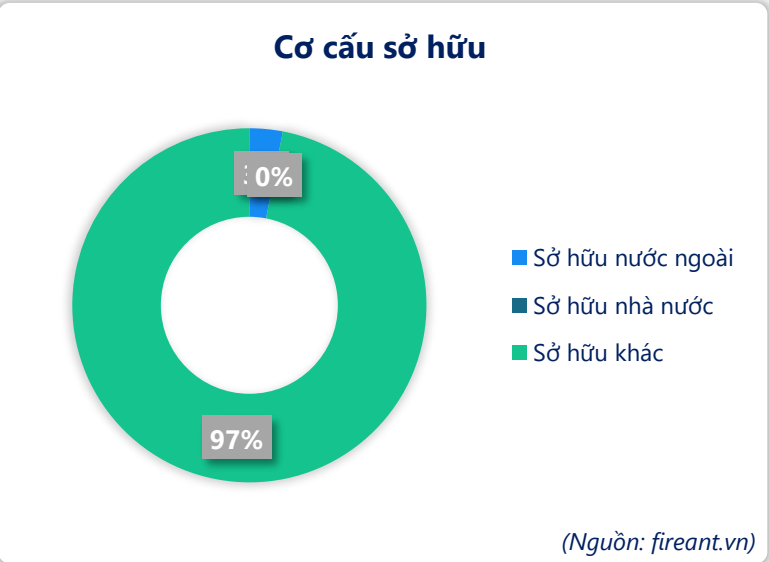
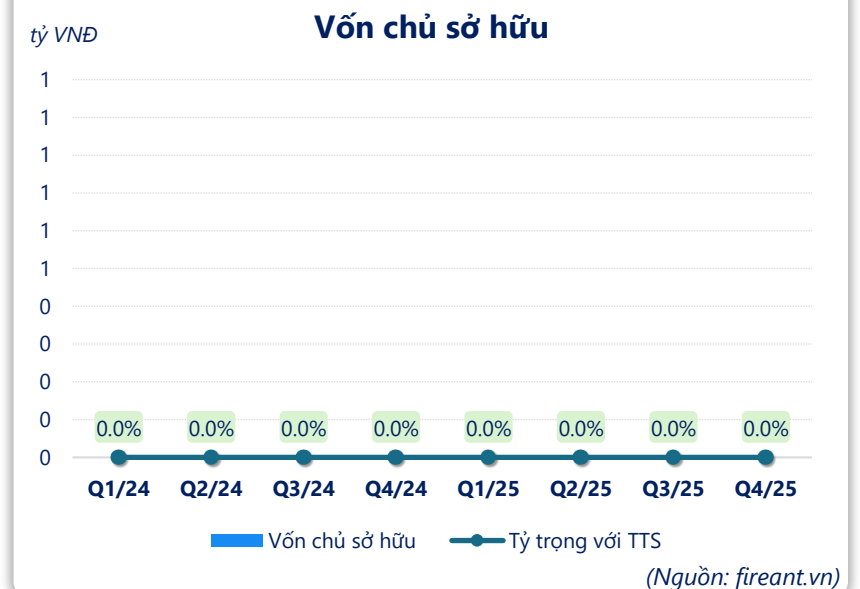
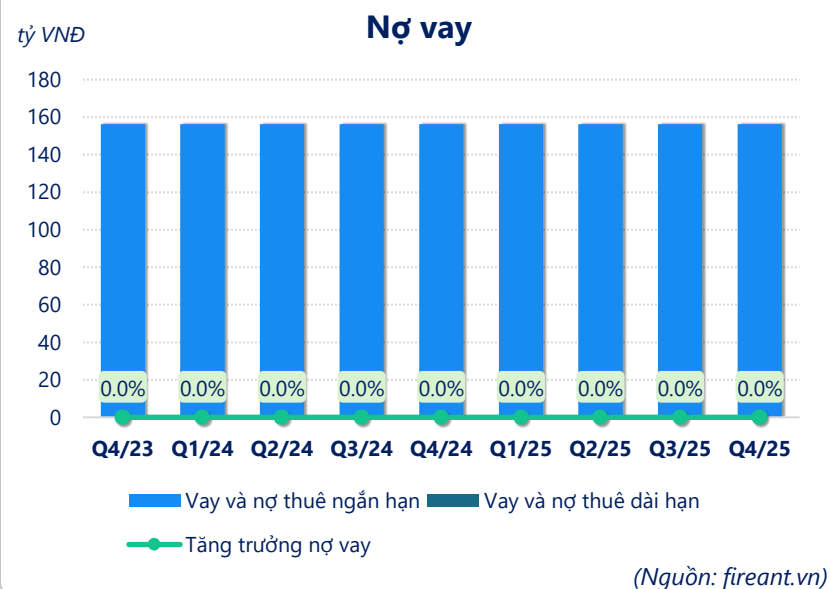
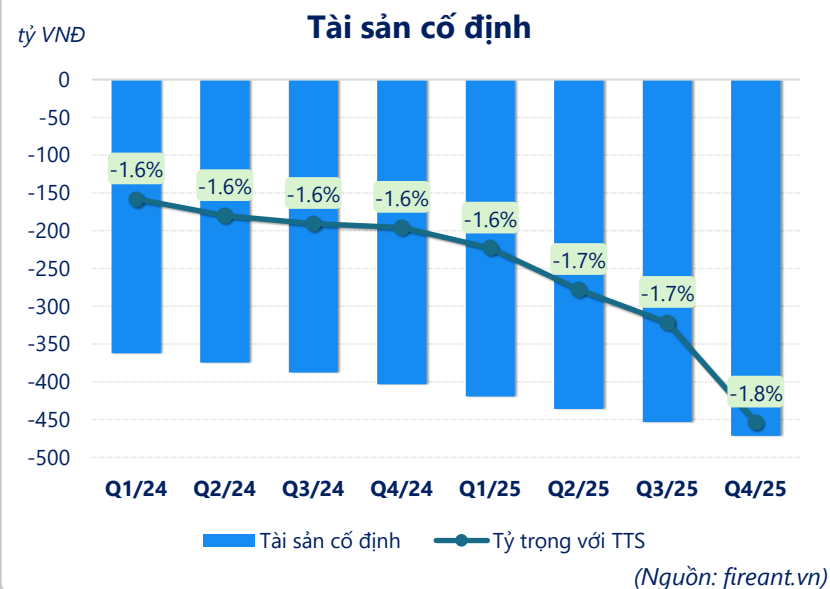
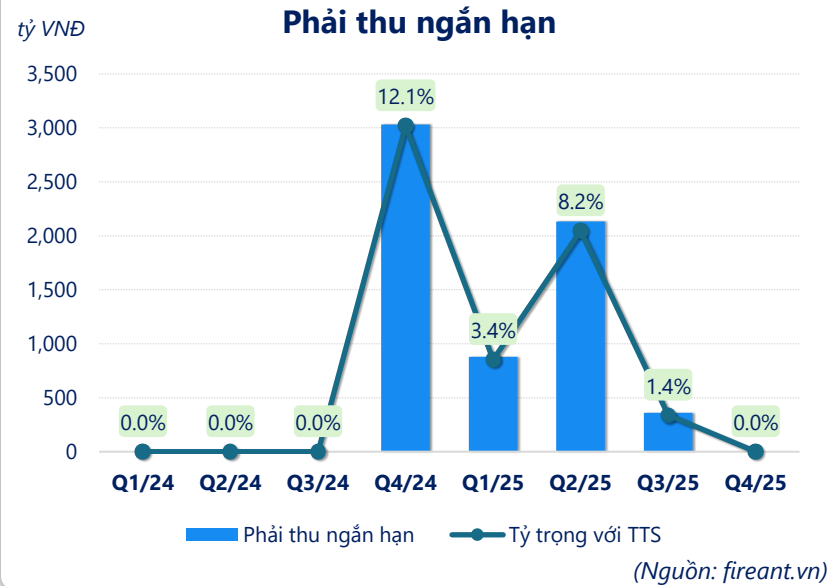
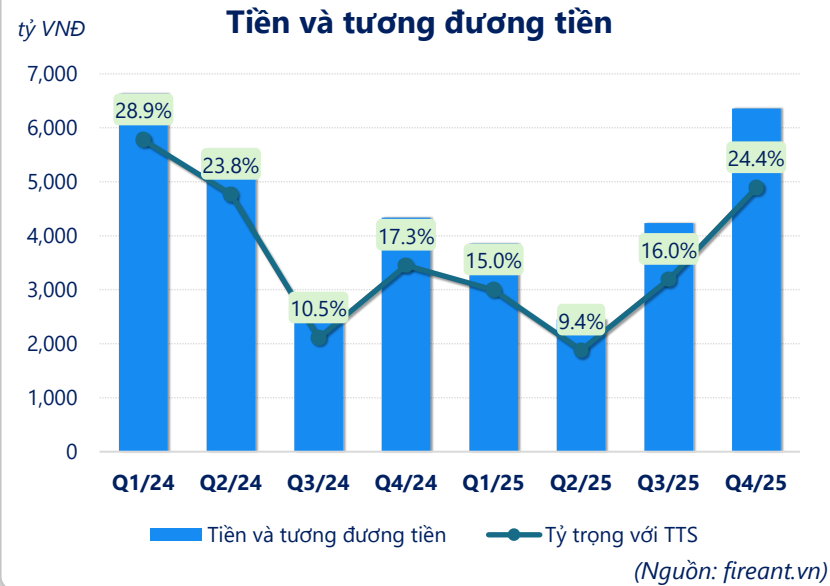
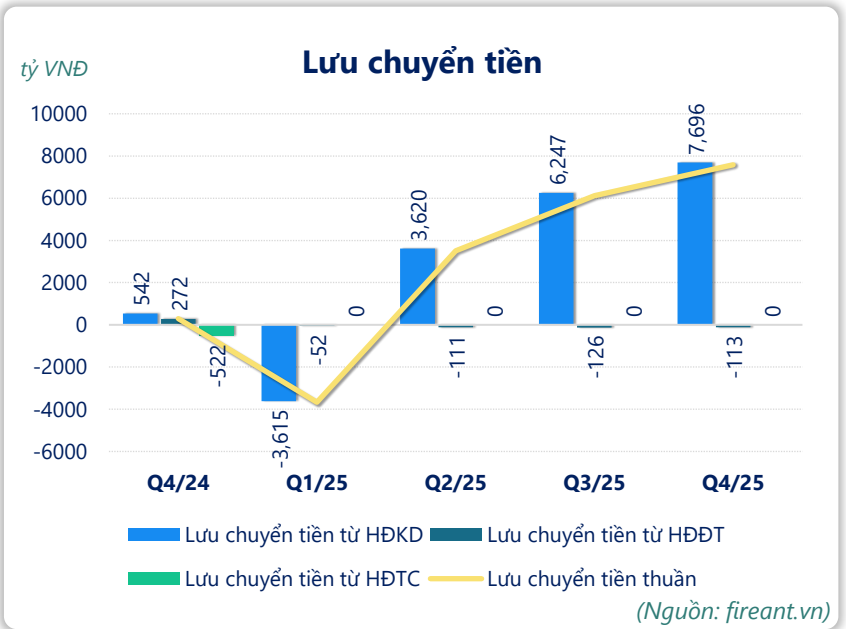
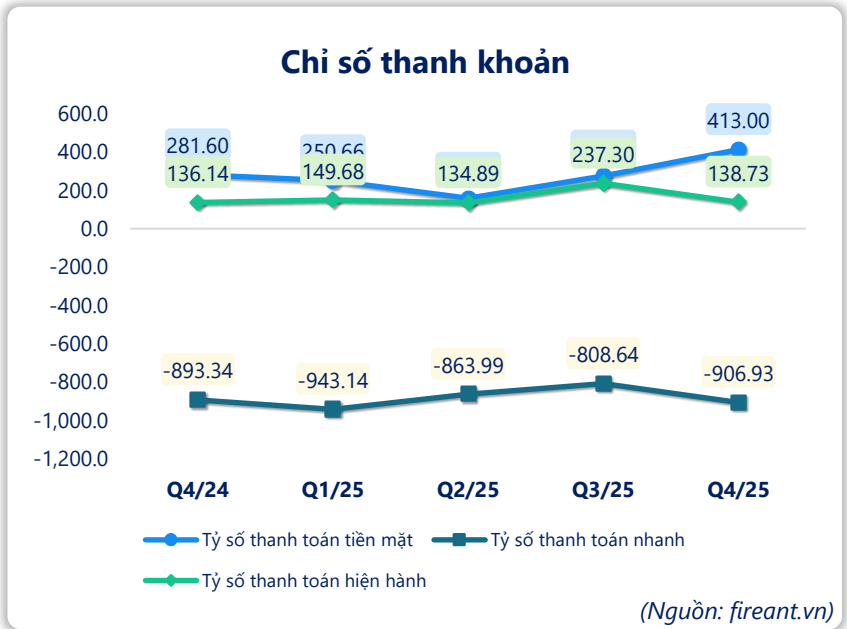
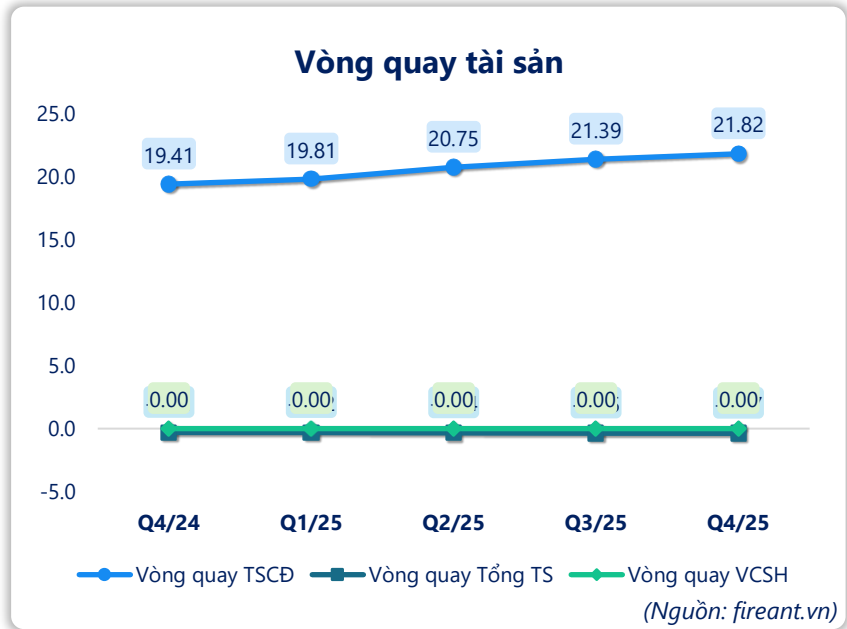
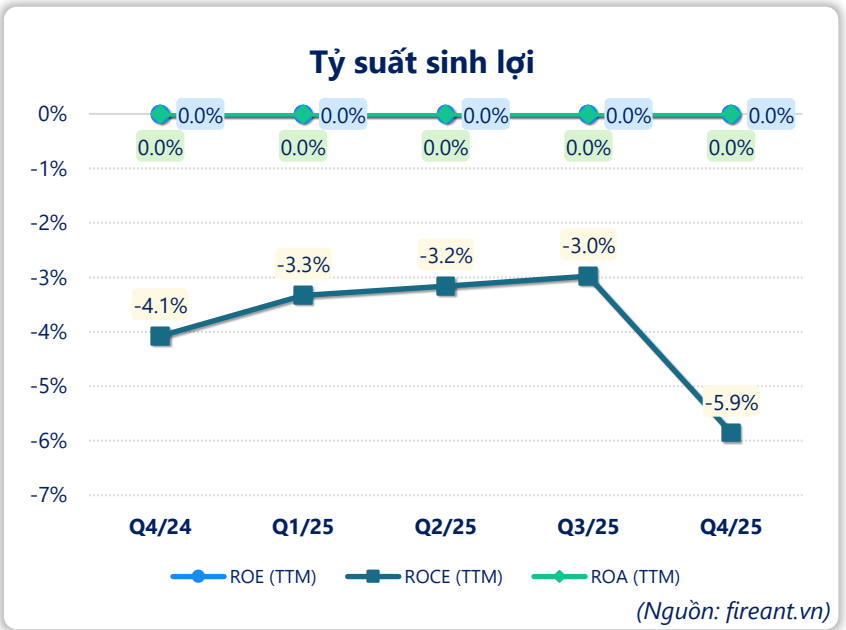
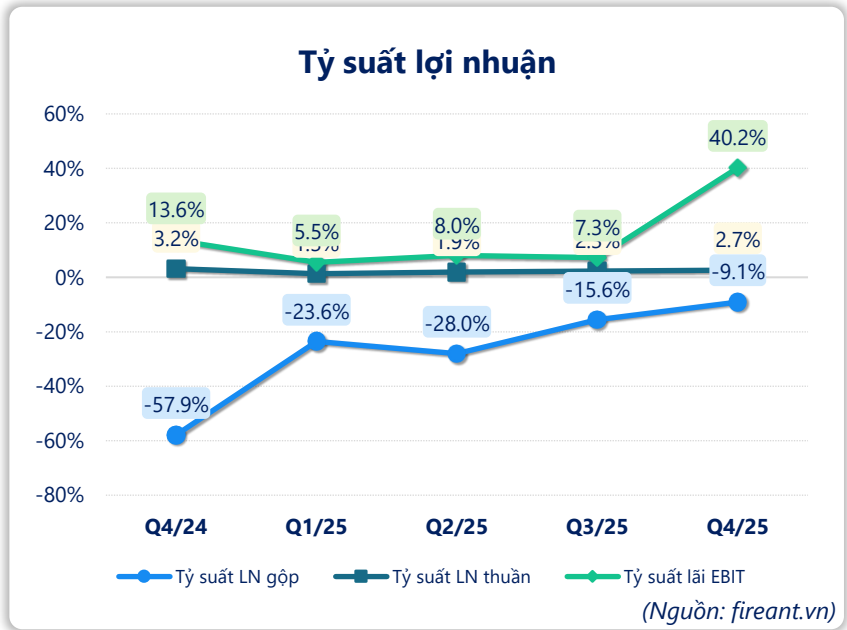
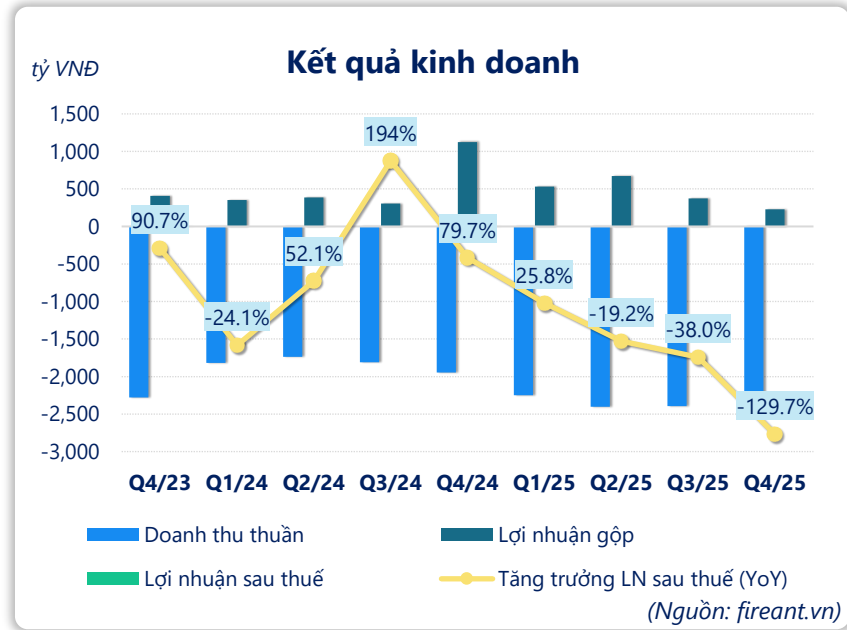


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		21,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		31,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		15,600
SL cổ phiếu LH		1,862,720,607
KLGD BQ 20 phiên (CP)		13,710,295
% sở hữu nước ngoài		3.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		39,676
P/E		34.9
EPS		610

	YTD	1T	3T	6T
EIB	13.6%	-5.3%	-17.0%	-10.3%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	26,006	25,099	3.6%
Tài sản ngắn hạn	2,136	2,096	1.9%
Tiền và tương đương tiền	6,359	4,336	46.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	42,348	29,830	42.0%
Phải thu ngắn hạn	0	3,031	-100%
Hàng tồn kho	16,099	15,850	1.6%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	1,136	1,109	2.5%
Phải thu dài hạn	2,716	2,573	5.6%
Tài sản cố định	-471	-403	-16.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	30,835	22,068	39.7%
Tài sản dài hạn khác	4,595	4,607	-0.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	18,688	18,688	0.0%
Nợ ngắn hạn	15.4	15.4	0.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	156	156	0.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	-1,945	-2,249	-2,401	-2,393	-2,498
Giá vốn hàng bán	742	146	192	9.73	-108
Lợi nhuận gộp	1,126	531	673	373	227
Doanh thu HĐTC	-384	-385	-481	-363	-335
Chi phí TC	185	202	163	100	116
Chi phí lãi vay	0	3.26	9.50	13.2	6.00
LN trong công ty LKLD	1.01	-7.78	-6.45	1.28	-14.1
Chi phí bán hàng	596	109	141	82.5	152
Chi phí QLDN	658	139	187	138	218
LN thuần từ HĐKD	-61.6	-29.8	-45.9	-55.8	-66.6
Lợi nhuận khác	2,075	959	858	748	474
LN trước thuế	-265	-127	-201	-187	-1,011
Lợi nhuận sau thuế	0.18	0	0	0	0.00
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	542	-3,615	3,620	6,247	7,696
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	272	-52.0	-111	-126	-113
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-522	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	36,996	37,297	33,630	37,172	43,323
Lưu chuyển tiền thuần	291	-3,667	3,509	6,121	7,582
Ảnh hưởng tỷ giá	9.83	-0.45	33.3	29.7	-62.6
Tiền cuối kỳ	37,297	33,630	37,172	43,323	50,843

(Nguồn: fireant.vn)